

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA VIỄN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/2024/QĐST - HNGĐ

Gia Viễn, ngày 24 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2024/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: chị **Đào Thị H**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: **xóm F, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.**

Bị đơn: anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: **xóm F, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.** Hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 35- K2, phân trại số 2 - **Trại giam S Bộ C.**

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Đào Thị H** với anh **Nguyễn Văn T.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị **Đào Thị H** và anh **Nguyễn Văn T** có một con chung là cháu **Nguyễn Thùy L**, sinh ngày 06/11/2009, hiện cháu **L** đang ở cùng với chị **H**. Giao cháu **Nguyễn Thùy L** cho chị **Đào Thị H** tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu **L** đủ 18 tuổi. Anh **Nguyễn Văn T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị **H**. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: chị **Đào Thị H** và anh **Nguyễn Văn T** không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: chị **Đào Thị H** nhận nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **H** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000921, ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn. Trả lại cho chị **H** số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- VKSND huyện Gia Viễn (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Gia Viễn (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- UBND xã Gia Hưng (01 bản);
- Lưu HS, VP (01 bản).

THẨM PHÁN

Đình Xuân Tường